TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PHÚC YÊN** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2023/ DSST
Ngày 15 - 9 - 2023
"V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚC YÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Văn Bích

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Doãn Thị Vệ
2. Bà Nguyễn Thị Kim Luyến

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Xuân Tú – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên **tham gia phiên tòa:** Bà Đinh Thị Thu Huyền – Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 31/2023 /TLST-DS ngày 02 tháng 6 năm 2023 về việc tranh chấp Hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2023/QĐXXST - DS ngày 09 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Phó Văn T, sinh năm 1963 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã N, Tp. Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

Bị đơn: Bà Vũ Thị H, sinh năm 1972 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn C, xã N, Tp. Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 20 tháng 5 năm 2023 và các lời khai tiếp theo tại Tòa án: Nguyên đơn ông Phó Văn T trình bày:

Vào năm 2018 ông T có cho bà Vũ Thị H vay tiền nhiều lần với tổng số tiền là 3.000.000.000 đồng (ba tỷ đồng), ông T cho bà H vay không yêu cầu bà H phải trả tiền lãi cho ông. Khi vay Tiền bà Vũ Thị H có viết giấy vay tiền cho ông. Tuy nhiên đến năm 2020, bà Vũ Thị H bị bắt về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Cơ

quan điều tra yêu cầu ông nộp lại một số giấy tờ, trong quá trình mang tài liệu đi nộp cho cơ quan điều tra, ông bị thất lạc mất giấy vay tiền mà bà H đã viết cho tôi. Tại phiên tòa xét xử Vũ Thị H ngày 18 và 19/01/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc, bà Vũ Thị H đã thừa nhận trước Hội đồng xét xử có vay của ông số tiền 3 tỷ đồng (trang 49 Bản án số số 02/2022/HSST ngày 19/01/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc).

Nay bà Vũ Thị H vẫn không trả lại cho ông số tiền đã vay. Vì vậy ông khởi kiện bà Vũ Thị H đến Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên. Đề nghị Tòa án giải quyết: Yêu cầu bà Vũ Thị H trả lại cho ông số tiền 3.000.000.000 đồng (ba tỷ đồng) mà bà H đã vay của ông. Ông T không yêu cầu bà H phải trả tiền lãi đối với số tiền trên trong quá trình vay. Tại phiên tòa ông T đề nghị sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, ông có đơn đề nghị thi hành án nếu bà H không trả số tiền vay thì phải chịu lãi suất theo quy định của pháp luật.

Bị đơn bà Vũ Thị H trình bày:

Vào năm 2018 bà có hỏi vay tiền của ông Phó Văn T nhiều lần. Tổng cộng là 3.000.000.000đồng (ba tỷ đồng). Khi vay hai bên không viết giấy vay nợ, vay không tính lãi suất cũng không hẹn thời gian trả cụ thể. Đến năm 2020 bà bị bắt giam về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản nên bà vẫn chưa trả tiền cho ông Phó Văn T. Bà xác định đến nay bà còn nợ ông Phó Văn T số tiền là 3.000.000.000đồng. Nay ông T khởi kiện đề nghị bà trả lại cho ông T số tiền trên, ông T không yêu cầu bà tính lãi. Bà nhất trí trả cho ông T toàn bộ số tiền 3.000.000.000đồng theo yêu cầu của ông T, tuy nhiên hiện nay bà đang chấp hành án tại trại giam Quyết Tiến – Bộ công an nên không có điều kiện trả cho ông T mà sau khi chấp hành án xong bà sẽ trả cho ông T.

Về án phí dân sự sơ thẩm bà đề nghị ông Phó Văn T chịu toàn bộ cho bà. Vì hiện nay bà đang chấp hành án không có điều kiện để thi hành án phí.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc tại phiên tòa sơ thẩm: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Tòa án xác định đúng quan hệ pháp luật, T cách của người tham gia tố tụng, thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và bảo đảm thời hạn chuẩn bị xét xử cũng như chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu.

Về giải quyết vụ án: Căn cứ vào Điều 274; Điều 275; Điều 280; Điều 463; Điều 357; Điều 466; Điều 468 Bộ luật dân sự; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Luật thi hành án dân sự; Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phó Văn T. Buộc bà Vũ Thị H phải có nghĩa vụ trả nợ cho ông Phó Văn T số tiền vay còn lại là 3.000.000.000 đồng nợ gốc.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Vũ Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Đây là vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố dụng dân sự.

Bị đơn có hộ khẩu thường trú tại xã N, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung của vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của ông Phó Văn T. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, ông Phó Văn T và bà Vũ Thị H thống nhất trình bày: Vào năm 2018 ông T có cho bà H vay tiền nhiều lần tổng cộng là 3.000.000.000đồng không tính lãi suất và không có thời gian trả nợ cụ thể. Tuy nhiên vào năm 2020 khi bà H bị bắt ông T đã nhiều lần làm việc với Cơ quan điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc đề nghị bà H trả số tiền nêu trên. Tại phiên tòa xét xử bà H phạm tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản, bà H khai có vay nợ ông T số tiền 3.000.000.000đồng. Hội đồng xét xử nhận định ông T cho bà H vay tiền và bà H không đưa ra thông tin gian dối và không có ý thức chiếm đoạt tiền của ông T nên không xác định ông T là người bị hại trong vụ án hình sự. Đây là tình tiết, sự kiện không cần phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tuy nhiên do hoàn cảnh hiện đang phải chấp hành án phạt tù nên bà H xin khi nào chấp hành án xong thì trả số tiền trên cho ông T.

Từ đó, có cơ sở xác định, hiện nay bà Vũ Thị H còn nợ ông Phó Văn T số tiền 3.000.000.000đồng là đúng sự thật. Căn cứ vào Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015, ông Phó Văn T khởi kiện yêu cầu bà Vũ Thị H trả nợ vay là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Vũ Thị H đề nghị ông T chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm nhưng ông T không đồng ý. Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông T được chấp nhận nên căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án thì ông T không phải chịu án phí dân sự sơ

thẩm; bị đơn bà H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với tổng số phải thanh toán là 3.000.000.000 đồng.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 278; Điều 280; Điều 357; Điều 463; Điều 466; khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án xử.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phó Văn T.

Xử: Buộc bà Vũ Thị H có nghĩa vụ thanh toán cho ông Phó Văn T số tiền gốc là 3.000.000.000đồng.

2. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của ông Phó Văn T cho đến khi thi hành án xong, nếu bà Vũ Thị H không trả khoản tiền trên thì bà H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Vũ Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 92.000.000 đồng (chín mươi hai triệu đồng).

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án, thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND TP Phúc Yên;
- Chi cục THADA TP Phúc Yên;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA; Văn phòng.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Văn Bích